

MÔN MỸ THUẬT LỚP 8
(Từ ngày 31/01/2023 đến ngày 11/02/2023)

VẼ THEO MẪU
BÀI 16: VẼ CHÂN DUNG BẠN
(2 tiết)

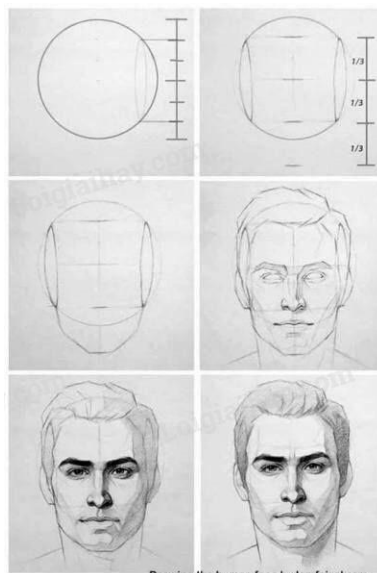
A-LÝ THUYẾT

I/ QUAN SÁT NHẬN XÉT:

- Trước khi vẽ chân dung bạn ta cần quan sát kĩ đặc điểm riêng của bạn:
 - + Toàn thân, nửa người hay chân dung.
 - + Khuôn mặt tròn, vuông, trái xoan,...
 - + Góc nhìn: ngẩng lên, chính diện hay cúi xuống,...
 - + Màu da: sáng màu, đậm, trung bình,...
 - + Đặc điểm riêng của mắt, mũi, miệng,...
- Quan sát nhận xét trạng thái tình cảm của người được vẽ: vui, buồn, trầm tư, lo âu,...

II/ CÁCH VẼ:

- Vẽ phác hình khuôn mặt (tìm tỉ lệ chiều dài và rộng của khuôn mặt để vẽ hình dáng chung).
- Tìm tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt như mắt, mũi miệng.
- Vẽ phác bằng nét thẳng và bắt đặc điểm riêng của nhân vật.
- Vẽ chi tiết, lưu ý trạng thái tình cảm của người được vẽ để thể hiện chân dung có cảm xúc hơn.



Drawing the human face by lamfaizakram

B-BÀI TẬP

EM HÃY QUAN SÁT CHÂN DUNG, TỈ LỆ KHUÔN MẶT VÀ VẼ CHÂN DUNG BẠN.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM Ka Hoàng Phương Thảo 0979410097
- GVBM Phạm Quang Đài Trang 0833453585

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 8

(Từ ngày 31/1/2023 đến ngày 4/2/2023)

Chủ đề 5: “XUÂN VÀ TUỔI TRẺ”

Tiết 19: Học hát “KHÁT VỌNG MÙA XUÂN”

A. LÝ THUYẾT

I. Giới thiệu bài:

- Tìm hiểu về nhạc sĩ Mô-da (*HS nghiên cứu bài cũ lớp 6*)

II. Học hát

- Tìm hiểu bài hát: nhịp, giọng, kí hiệu âm nhạc.
- Nội dung bài hát: bài hát mô tả những hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp và nói lên ước mơ, khát vọng của tuổi trẻ trước mùa xuân và cuộc sống.

B. BÀI TẬP

- Hát kết hợp vận động theo nhạc với động tác phù hợp nội dung, tính chất bài hát.
- Chép TĐN số 5, chuẩn bị bài mới.

KHÁT VỌNG MÙA XUÂN

Nhịp nhàng - vui vẻ

Nhạc: MÔ-ĐA

Phỏng dịch lời Việt: TÔ HẢI



Này mùa xuân ơi đến mau đây về cho thêm xanh lá cây rừng. Trở
Dù rằng mùa đông đã sang rồi ngàn muôn bông hoa tuyết đang rơi. Cuộc
về dừng bên suối trong lành nhìn hoa đang hé từng bông. Khao
đời yên vui vẫn đang trôi tuổi thơ vui sống êm đềm. Ta
khát mùa xuân yên vui lại đến sẽ thấy muôn hoa đẹp xinh. Này
muốn được như ngày niên thiếu cắt giấy xây ngôi nhà xinh. Bầu
thời gian ơi những tháng năm đợi chờ, đến đây ta đang mong chờ.
trời tự do thắm thiết mãi trong lòng bước đi thiết tha bao tình.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Huyền Trang SĐT: 0979838830

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN
TỔ LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 8

(Từ ngày 16/01/2023, 17/01/2023, 30/01/2023 đến 04/01/2023)

Bài 14: ĐÔNG NAM Á –ĐẤT LIỀN VÀ ĐẢO

A. LÝ THUYẾT

1. Vị trí và giới hạn của khu vực Đông Nam Á

- Đông Nam Á bao gồm phần bán đảo và đảo ở vị trí Đông Nam châu Á, hoàn toàn trong đới khí hậu nóng, là nơi tiếp giáp Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, là cầu nối châu Á với châu Đại Dương.

2. Đặc điểm tự nhiên

- Tự nhiên bộ phận bán đảo có đặc điểm địa hình đồi núi chủ yếu, đồng bằng phù sa màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nhiều sông lớn S. Mê-công, S. Mê-nam, S. Hồng, cảnh quan là rừng rậm nhiệt đới.
- Bộ phận quần đảo và đảo có nhiều núi lửa, thường xảy ra động đất khí hậu phần lớn mang tính chất xích đạo nóng và mưa quanh năm, cảnh quan là rừng rậm nhiệt đới.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Học sinh chép nội dung lí thuyết vào tập.

Bài 15: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ - XÃ HỘI ĐÔNG NAM Á

A. LÝ THUYẾT

1. Đặc điểm dân cư

- Khu vực Đông Nam Á gồm có 11 quốc gia, dân số khu vực đông, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở mức cao.
- Dân cư phân bố không đều: tập trung đông đúc tại các vùng đồng bằng và vùng ven biển. Dân cư Đông Nam Á sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhiều quốc gia thuộc hải đảo sử dụng tiếng Anh.

2. Đặc điểm xã hội

Các nước trong khu vực Đông Nam Á vừa có những nét tương đồng trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, trong sản xuất và sinh hoạt, phong tục tập quán vừa có sự đa dạng trong văn hoá từng dân tộc. Đó là những điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác toàn diện giữa các nước.

.B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Học sinh chép nội dung lí thuyết vào tập.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBH: Trần Thị Thanh Thủy

-SĐT: 0975096894

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: KHTN

MÔN HÓA HỌC KHỐI 8

(Từ ngày 16/01, 17/01, 30/1/2023 đến ngày 4/2/2023)

Tiết 37

Bài: TÍNH CHẤT CỦA OXYGEN

A. LÝ THUYẾT :

- KHHH: O.
- CTHH : O₂.
- NTK : 16.
- PTK : 32.

I. Tính chất vật lí:

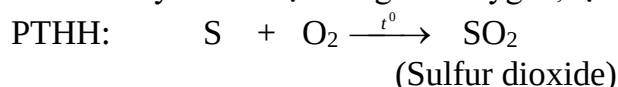
Chất khí, không màu, không mùi, ít tan trong nước, nặng hơn không khí. Khó hoá lỏng, nhiệt độ hóa lỏng là -183 ° C. Oxygen lỏng có màu xanh nhạt.

II. Tính chất hoá học:

1. Tác dụng với phi kim:

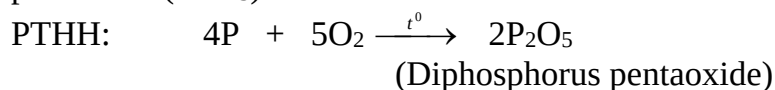
a. Với Sulfur: (S)

Sulfur cháy mãnh liệt trong khí oxygen, tạo ra khí mùi hắc là khí Sulfur dioxide(SO₂)



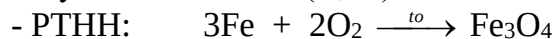
b. Với phosphorus:

phosphorus cháy mạnh trong khí oxygen với ngọn lửa sáng chói, tạo ra khói màu trắng dày đặc bám vào thành lọ dưới dạng bột tan được trong nước là Diphosphorus pentaoxide(P₂O₅)



2. Tác dụng với kim loại: như Iron(Fe)

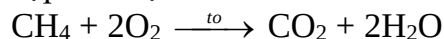
Iron cháy mạnh, sáng chói, không có ngọn lửa, không có khói, tạo ra các hạt nhỏ nóng chảy màu nâu là Iron(II,III)oxide Fe₃O₄



- Oxygen phản ứng với nhiều kim loại tạo ra hợp chất là oxit kim loại.

3. Tác dụng với hợp chất

- Oxygen tác dụng với nhiều hợp chất tạo ra CO₂ và hơi nước, tỏa nhiệt



* Kết luận :

- Khí O₂ là đơn chất phi kim rất hoạt động (đặc biệt ở nhiệt độ cao) dễ dàng tham gia phản ứng với nhiều phi kim, nhiều kim loại và nhiều hợp chất.

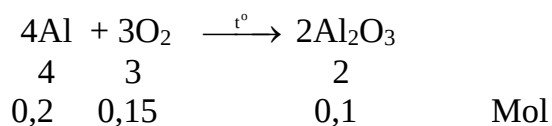
B. BÀI TẬP :

Bài tập 1: Đốt cháy hoàn toàn 5,4g Al bằng khí O₂ thì được Al₂O₃. Tính:

- Khối lượng Al₂O₃ thu được sau phản ứng
- Tính thể tích O₂ (đktc) được dùng để đốt cháy hết lượng Al trên.
- Tính thể tích không khí cần thiết (biết : V_{O₂} = 1/5 V_{kk})(đktc).

***Hướng dẫn giải:**

PTHH:



Theo giả thiết ta có : $n_{\text{Al}} = 5,4/27 = 0,2 \text{ mol}$

a. Theo phương trình ta có :

$$n_{\text{Al}_2\text{O}_3} = 0,1 \text{ mol}$$

$$\text{Suy ra : } m_{\text{Al}_2\text{O}_3} = 0,1 \times 102 = 10,2\text{g}$$

b. Theo phương trình ta có:

$$n_{\text{O}_2} = 0,15 \text{ mol}$$

$$\text{Suy ra : } V_{\text{O}_2} = 0,15 \times 24,79 = 3,7185 \text{ (l)}$$

c. Thể tích không khí cần thiết . Ta biết:

$$V_{\text{O}_2} = 1/5 V_{\text{kk}}$$

$$V_{\text{kk}} = 5 V_{\text{O}_2}$$

$$= 5 \times 3,7185 = 18,5925 \text{ (l)}$$

PHIẾU HỌC TẬP:

1/ Tự luận:

Bài 1: Khi đốt cháy Fe trong khí O₂ thu được 2,32 gam Fe₃O₄.

- Tính số gam Fe và số gam O₂ cần dùng để điều chế lượng Fe₃O₄ trên.
- Tính thể tích O₂ (đktc) được dùng để đốt cháy hết lượng Fe trên.
- Tính thể tích không khí cần thiết (biết : V_{O₂} = 1/5 V_{kk})(đktc). (Fe =56, O =16)

2/ Trắc nghiệm:

Câu 1: Đốt cháy 3,1 g P trong bình chứa O₂ tạo ra P₂O₅. Tính khối lượng sản phẩm thu được

- 1,3945 g
- 14,2 g
- 1,42 g
- 7,1 g

Câu 2: Cháy mạnh trong oxi với ngọn lửa sáng chói, tạo ra khói trắng dày đặc bám vào thành lọ dưới dạng bột hòa tan được nước là phản ứng

- $4\text{P} + 5\text{O}_2 \rightarrow 2\text{P}_2\text{O}_5$
- $\text{P} + \text{O}_2 \rightarrow \text{P}_2\text{O}_3$
- $\text{S} + \text{O}_2 \rightarrow \text{SO}_2$
- $2\text{Zn} + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{ZnO}$

Câu 3: Tính thể tích khí oxygen ở đktc phản ứng khi đốt cháy 3,6 g C

- A. 0,7437 l
- B. 74,37 l
- C. 7,437 l
- D. 0,07437 l

Câu 4: Tính chất nào sau đây oxygen không có

- A. Oxygen là chất khí
- B. Trong các hợp chất, oxygen có hóa trị II
- C. Tan nhiều trong nước
- D. Nặng hơn không khí

Hướng dẫn :

- Tính số mol Fe_3O_4 .
- Viết PTHH
- Từ số mol Fe_3O_4 theo PTHH suy ra số mol Fe, O_2 .
- Thực hiện tính khối lượng, thể tích theo yêu cầu của đề bài.

2/Trắc nghiệm:

1	2	3	4
D	A	C	C

Dặn dò:

- Hoàn thành phiếu học tập.
- Chuẩn bị bài tiếp theo.

Bài: SỰ OXI HÓA PHẢN ỨNG HÓA HỢP. ỨNG DỤNG CỦA OXYGEN
C. LÝ THUYẾT :

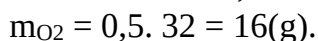
- Sự tác dụng của oxygen với 1 chất là sự oxi hóa.
- Chất đó có thể là đơn chất hay hợp chất.

- Phản ứng hóa hợp là phản ứng hóa học trong đó chỉ có một chất mới tạo thành từ hai hay nhiều chất ban đầu.



D. BÀI TẬP :

***Hướng dẫn giải:**



.....

.....

.....

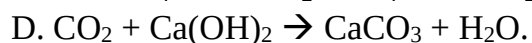
1/ Tư luận:

.....

.....

.....

Câu 1: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hóa hợp



C. 0,1 mol

D. 0,001 mol

Câu 3: Chọn câu đúng

A. Sự tác dụng của 1 chất với oxygen gọi là sự oxi hóa

B. Phản ứng hóa hợp là phản ứng thu nhiệt

C. Phản ứng hóa hợp sinh ra nhiều chất mới

D. Oxygen là chất khí không màu, không mùi, nhẹ hơn không khí

Câu 4: Tại sao bệnh nhân lại cần đến ống thở khi hô hấp không ổn định

A. Cung cấp oxi

B. Tăng nhiệt độ cơ thể

C. Lưu thông máu

D. Giảm đau

Hướng dẫn :

- Viết PTHH

- Từ số mol S theo PTHH suy ra số mol O_2 .

- Thực hiện tính khối lượng theo yêu cầu của đề bài.

2/Trắc nghiệm:

1	2	3	4
B	C	A	A

Dặn dò:

- Hoàn thành phiếu học tập.

- Chuẩn bị bài tiếp theo. .

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

1 Thầy Tài SĐT: 0384016912

2 Thầy Hậu SĐT: 0933351932

3.Cô Xem SĐT: 0767108446

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ KHỐI 8

(Từ ngày 16/01/2023, 17/01/2023, 30/01/2023 đến ngày 04/02/2023)

LỊCH SỬ VIỆT NAM

TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

Chủ đề 1: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

XÂM LƯỢC (1858 – 1884)

Nội dung 1: CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858

ĐẾN NĂM 1873 (tiết 1)

A. LÝ THUYẾT:

I. Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (giảm tải)

II. Cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1858 - 1873

1. Kháng chiến ở Đà Nẵng và 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ:

- Tại Đà Nẵng, nghĩa quân nổi dậy phối hợp với quân triều đình chống Pháp.
- Tại Gia Định nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu Hi Vọng của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông (10/12/1861).
- Nghĩa quân Trương Định ở Gò Công làm cho Pháp khốn đốn và gây cho chúng nhiều thiệt hại.

2. Kháng chiến lan rộng ra 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ:

* Thái độ và hành động của triều đình Huế:

- Ngăn cản phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ở Nam Kỳ, ra lệnh bãi binh.
- Do thái độ cầu hòa của triều đình Huế, Pháp chiếm được 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ (6/1867).

* Phong trào đấu tranh chống Pháp với nhiều hình thức phong phú:

- Bất hợp tác với giặc, kiên quyết đấu tranh vũ trang, nhiều trung tâm kháng chiến ra đời: Đồng Tháp Mười, Tây Ninh.

- Một bộ phận dùng văn thơ lên án thực dân Pháp và tay sai, cổ vũ lòng yêu nước: Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông . . .

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Câu 1. Thực dân Pháp đã thực quá trình âm mưu xâm lược Việt Nam như thế nào?

Câu 2. Tinh thần kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân ta được thể hiện như thế nào?

Câu 3. Dựa vào lược đồ hình 86 sách giáo khoa hãy nêu một số địa điểm diễn ra khởi nghĩa chống Pháp ở Nam Kỳ.

C. DẶN DÒ

- **HỌC SINH HỌC BÀI CŨ.**

- **HOÀN THÀNH BÀI TẬP VÀO PHIẾU HỌC TẬP**

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Thầy Nguyễn Ngọc Chính

SĐT: 0967293940

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

MÔN VẬT LÝ – KHỐI 8

(Từ ngày 16/01, 17/01, 30/01/2023 đến ngày 04/02/2023)

Chủ đề 13: CÔNG

A. LÝ THUYẾT

I. Khi nào lực thực hiện công

Khi lực tác dụng lên một vật và vật chuyển động theo phương không vuông góc với phương của lực thì lực có sinh công.

Ví dụ: Viên bi được thả rơi và đang đi xuống theo phương thẳng đứng. Trọng lực có sinh công vì phương của trọng lực và phương chuyển động của viên bi không vuông góc với nhau.

II. Công của lực có cùng hướng với hướng chuyển động

Công thức tính công của lực có cùng hướng với hướng chuyển động:

$$A = F.s$$

$$\text{hoặc } A = P.h$$

Trong đó:

A là công của lực (J)

F: Lực tác dụng lên vật (N)

s, h: Quãng đường di chuyển của vật (m)

P: Trọng lượng của vật (N)

B. VÍ DỤ MINH HOẠ

Bài 1 : Một trái dừa có khối lượng 2 kg được thả rơi từ trên cao xuống một nương nước ở cách trái dừa 8 m. Tính công của trọng lực tác dụng lên trái dừa khi rơi?

Giải

Tóm tắt:

Trọng lượng của trái dừa là:

$$m = 2 \text{ kg}$$

$$P = 10.m = 10.2 = 20 \text{ (N)}$$

$$h = 8 \text{ m}$$

Công của trọng lực tác dụng lên trái dừa khi rơi là:

$$A = ? \text{ J}$$

$$A = P.h = 20.8 = 160 \text{ (J)}$$

Bài 2: Một người tác dụng một lực 200 N lên thùng hàng, quãng đường di chuyển của thùng hàng là 10 m. Tính công thực hiện của người này?

Tóm tắt:

$$F = 200 \text{ N}$$

$$s = 10 \text{ m}$$

$$A = ? \text{ (J)}$$

Giải

Công thực hiện của người này là:

$$A = F.s = 200.10 = 2000 \text{ J}$$

C. BÀI TẬP – PHIẾU HỌC TẬP

Bài 1: Một người kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, khối lượng của thùng nước là 6 kg, quãng đường thùng nước di chuyển lên 12 m. Tính công do người thực hiện?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Một người tác dụng một lực 150 N lên thùng hàng, quãng đường di chuyển của thùng hàng là 15 m. Tính công thực hiện của người này?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Mọi thắc mắc, quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- Thầy Trần Thái Châu – 0974498493
- Cô Hồ Thị Ánh Ngọc – 0374214578
- Cô Đào Thị Nga – 0327542177

**BÀI 13: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI
(2 TIẾT)**

A. GIÁO VIÊN GIAO VIỆC:

- Học sinh tự đọc và trả lời câu hỏi gợi ý phần đặt vấn đề trong SGK trang 34
- Theo em thế nào là tệ nạn xã hội?
- Nêu một số tệ nạn xã hội mà em biết?
- Theo em tác hại của tệ nạn xã hội là gì?
- Sưu tầm một số tranh ảnh, câu chuyện liên quan đến bài học.
- Em phải làm gì để phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Hoàn thành phiếu bài tập.

B. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TÌM HIỂU BÀI:





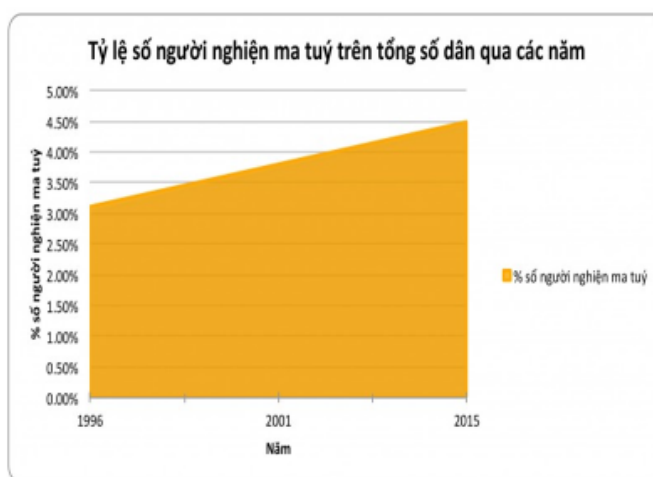
Em hiểu gì qua từng hình ảnh trên.

1. Em hiểu thế nào là Tệ nạn xã hội ?

Tệ nạn xã hội là:

- Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật.
- Gây hậu quả xấu về mọi mặt.

2. Tác hại của Tệ nạn xã hội là gì?



Tác hại:

- Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tinh thần và đạo đức con người.
- Làm tan vỡ hạnh phúc gia đình,
- Gây rối loạn trật tự xã hội.
- Làm suy thoái giống nòi, dân tộc.
- Ma túy, mại dâm là con đường ngắn nhất làm lây nhiễm HIV/AIDS.

3. Quy định của Pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội:

Nghiêm cấm :

- Tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức.
- Sản xuất, tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy...Người nghiện ma túy bắt buộc phải cai nghiện.
- Mại dâm, dụ dỗ hoặc dẫn dắt mại dâm.

Đối với trẻ em :

- Không được đánh bạc uống rượu, hút thuốc, dùng chất kích thích.
- Nghiêm cấm dụ dỗ, dẫn dắt, lôi kéo trẻ em vào tệ nạn xã hội...

4. Đối với học sinh như chúng ta thì cần phải làm gì để phòng chống tệ nạn xã hội?



Trách nhiệm công dân: (HS THỰC HÀNH)

- Sống lành mạnh, biết giữ mình không sa vào tệ nạn xã hội.

- *Tuân theo qui định của pháp luật.*
- *Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.*

C. PHẦN GHI BÀI:

Chủ đề: Quyền và nghĩa vụ công dân về trật tự an toàn xã hội; bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

BÀI 13: PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (2 TIẾT)

NỘI DUNG BÀI HỌC:

1) Thế nào là tệ nạn xã hội?

- Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật.
- Gây hậu quả xấu về mọi mặt.

2) Tác hại:

- Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tinh thần và đạo đức con người.
- Làm tan vỡ hạnh phúc gia đình,
- Gây rối loạn trật tự xã hội.
- Làm suy thoái giống nòi, dân tộc.
- Ma túy, mại dâm là con đường ngắn nhất làm lây nhiễm HIV/AIDS.

3) Pháp luật nước ta qui định:

Nghiêm cấm :

- Tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức.
- Sản xuất, tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy...Người nghiện ma túy bắt buộc phải cai nghiện.
- Mại dâm, dụ dỗ hoặc dẫn dắt mại dâm.

Đối với trẻ em :

- Không được đánh bạc uống rượu, hút thuốc, dùng chất kích thích.
- Nghiêm cấm dụ dỗ, dẫn dắt, lôi kéo trẻ em vào tệ nạn xã hội...

Dẫn dò:

- Ôn bài và hoàn thiện phiếu bài tập.
- Chuẩn bị bài Phòng chống nhiễm HIV/AIDS.

D. PHIẾU BÀI TẬP:

Hoàn thiện phiếu học tập

1. Em sẽ làm gì trong những tình huống sau :

a) Một người bạn rủ em vào quán chơi điện tử ăn tiền

.....

b) Một người rủ em đi hít thử hê-rô-in

.....

c) Một người nhờ em mang hộ gói đồ đến địa điểm nào đó.

.....

2. Em đồng ý hoặc không đồng ý với những ý kiến nào sau đây:

Ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý
a) Những người mắc tệ nạn xã hội thường là những người lười lao động, thích hưởng thụ		
b) Thấy người buôn bán ma túy thì nên lờ đi, coi như không biết.		
c) Không mang hộ đồ vật của người khác khi không biết rõ là gì, cho dù được trả nhiều tiền		
d) Dùng thử ma túy một lần thì cũng không sao		
đ) Tuyệt đối không quan hệ với người nghiện ma túy vì sẽ bị lây nghiện và mang tiếng xấu		
e) Pháp luật không xử lí những người nghiện và mại dâm vì đó chỉ là vi phạm đạo đức		
g) Tích cực học tập, lao động, hoạt động tập thể sẽ giúp ta tránh xa được tệ nạn xã hội		
h) Hút thuốc lá không có hại vì đó không phải là ma túy		
i) Ma túy, mại dâm là con đường lây nhiễm bệnh xã hội, đặc biệt là nhiễm HIV/AIDS		
k) Tệ nạn xã hội là con đường dẫn đến tội ác		

(Mọi thắc mắc xin liên hệ với cô Đài Trang SĐT; 0901738927)

Trường THCS Phan Công Hớn

Tổ KHTN

SINH HỌC 8 – TUẦN 19

(Từ 16/01, 17/01, 30/01 đến 05/02)

Chủ đề 5

Tiết 37 : HỆ HÔ HẤP

I. HÔ HẤP VÀ CÁC CƠ QUAN HÔ HẤP

1. Khái niệm hô hấp

- Hô hấp là quá trình không ngừng cung cấp khí.....(1)..... cho các tế bào của cơ thể và thải khí.....(2).....ra khỏi cơ thể do hoạt động của tế bào tạo ra.

2. Các giai đoạn hô hấp

- Sự(3)..... (Sự thở)
-(4)..... ở phổi và tế bào.

(1) Oxi

(2) Cacbonic

(3) Thông khí ở phổi

(4) Trao đổi khí

3. Các cơ quan trong hệ hô hấp

a. Đường dẫn khí

1. Gồm:
2. Chức năng: dẫn khí vào và ra; làm không khí đi vào;
.....

b. Phổi

1. Có lá phổi
2. Chức năng: là nơigiữa cơ thể và môi trường ngoài.

a. Đường dẫn khí

1. Gồm: mũi → họng → thanh quản → khí quản → phế quản
2. Chức năng: dẫn khí vào và ra; làm ấm và ẩm không khí đi vào; bảo vệ phổi

b. Phổi

1. Có **2** lá phổi
2. Chức năng: là nơi **trao đổi khí** giữa cơ thể và môi trường ngoài.

HOẠT ĐỘNG HÔ HẤP

1. Sự thông khí ở phổi (Sự hít vào và thở ra)

* *Hãy điền các cụm từ sau: **nâng lên, hạ xuống** vào những chỗ còn trống:*

- Xương lồng ngực.....khi cơ liên sườn co.
- Xương lồng ngực.....khi cơ liên sườn giãn ra.

SỰ HÍT VÀO → Cơ hoành.....

SỰ THỞ RA → Cơ hoành.....

2. Trao đổi khí ở phổi và tế bào

a. Trao đổi khí ở phổi: gồm sự khuếch tán của

- từ không khí ở.....vào.....
- từ vào

b. Trao đổi khí ở tế bào: gồm sự khuếch tán của:

- từ vào
- từ vào

→ **Mối quan hệ giữa trao đổi khí ở phổi và tế bào:**

- Trao đổi khí ở tạo điều kiện cho trao đổi khí ở
- Sự tiêu tốn oxygen ở tế bào thúc đẩy sự trao đổi khí ở.....